

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 29/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 05/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh M, sinh ngày 07/5/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khu phố X, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn D và bà Trần Thị A; Có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 28/12/2018, bị Đoàn biên phòng Hàm Luông xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 01/01/2019, bị Công an xã Vĩnh An xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ba Tri.

2. Trương Đại P, sinh ngày 28/10/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1963 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Có 02 chị, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Tháng 12/2018, bị Đoàn biên phòng Hàm Luông xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 01/01/2019, bị Công an xã Vĩnh An xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Ngày 31/01/2019, bị UBND xã Vĩnh An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, đến ngày 28/5/2019 bị TAND huyện Ba Tri ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Đại P:* Bà Đỗ Thị Trâm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Trịnh Chí T, sinh năm 1998

Nơi ĐKTT: Ấp VT, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Hiện đang ở Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. Ngô Thị V, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp Q, xã V, huyện B, Bến Tre. (Vắng mặt).

4. Lê Bạch L, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/01/2019, Huỳnh Thanh M, Trương Đại P, Trịnh Chí T, Nguyễn Thanh H đến quán karaoke Sóng Nhạc ở khu phố 2 thị trấn Ba Tri (Ba Tri – Bến Tre) chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trương Đại P mượn xe mô tô của Trịnh Chí T chở Huỳnh Thanh M đi ăn tối, trên đường đi P rủ M hùn tiền mua ma túy đá sử dụng nhưng M không có tiền nên hỏi mượn P 100.000 đồng để hùn mua ma túy sử dụng chung. Sau khi thống nhất, P điện thoại cho một người không rõ lai lịch hỏi mua 200.000 đồng ma túy rồi chở M đến con hẻm cạnh nhà hàng Hoàng Phương Anh ở khu phố 5, thị trấn Ba Tri gặp một thanh niên không rõ lai lịch, P mua của người thanh niên 200.000 đồng ma túy bỏ vào túi quần cất giữ rồi chở M trở lại quán karaoke Sóng Nhạc. Sau đó, P, T, H, M và Ngô Thị V (bạn gái T) cùng lên nhà trọ Hải Yến ở ấp An Lợi, xã An Bình Tây (Ba Tri - Bến Tre) thuê phòng số 7 để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị B (mẹ P) điện thoại kêu P về nhà nên P lấy tép ma túy giấu trong túi quần đưa lại cho M và nói “tụi bây ở đây chơi đi, mẹ tao gọi tao về”, M nhận lấy tép ma túy cất giấu vào vành nón kết đang đội trên đầu được một lúc thì lực lượng Công an huyện Ba Tri vào kiểm tra phòng trọ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước 2,5cm x 01cm được hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng thu trong viên nón kết màu trắng của Huỳnh Thanh M được niêm phong bằng giấy dán kín; 01 bình ga màu đen có chữ LICHTER GAS màu vàng cao 20cm; 01 nón kết màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 14cm có một đầu bầu tròn; 02 đoạn ống nhựa mỗi ống dài 27cm gồm 01 ống màu trắng xanh và 01 ống màu trắng V; 01 kéo kim loại màu trắng dài 11cm của Huỳnh Thanh M.

- Số tiền 100.000 đồng của Huỳnh Thanh M giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 05/2019/GĐMT ngày 11/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1334 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 25/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đại P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 bình ga màu đen; 01 nón kết màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 14cm; 02 đoạn ống nhựa mỗi ống dài 27cm gồm 01 ống màu trắng xanh và 01 ống màu trắng vàng; 01 kéo kim loại màu trắng dài 11cm.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do Huỳnh Thanh M giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Các bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Đại P: Thống nhất với cáo trạng truy tố Trương Đại P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có người thân là người có công với cách mạng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi dù mọi người biết bị cáo phạm tội nhưng bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mất, mẹ bị giảm sức lao động, bị cáo phải giúp mẹ lo cho kinh tế gia đình. Do có bạn bè xấu lôi kéo nên bị cáo mới sử dụng ma túy, dù muốn từ bỏ nhưng do ma túy là chất gây nghiện, rất khó bỏ nên bị cáo phải đi cai nghiện. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đại P 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú đối với bị cáo P như đề nghị của người bào chữa. Qua tranh luận, các bên giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thanh H và Lê Bạch L vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo, người bào chữa và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P là phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Trương Đại P đã dùng 200.000 đồng của mình mua 0,1334 gam Methamphetamine để sử dụng và cất giữ trong người. Sau đó, P giao ma túy lại cho M cất giữ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào khoảng 23 giờ ngày 07/01/2019 tại phòng số 7 nhà trọ Hải Yến thuộc ấp An Lợi, xã An Bình Tây (Ba Tri – Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người

đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Bản thân 02 bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng 02 bị cáo không biết cải sửa bản thân, từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục sử dụng làm cho trình trạng nghiện ma túy của các bị cáo ngày càng nặng hơn. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 02 bị cáo đều là người trực tiếp cất giấu ma túy nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo P có cha ruột là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, HĐXX thấy rằng quá trình điều tra, ban đầu bị cáo P không thừa nhận hành vi góp tiền cùng M mua ma túy và cất giấu mang về nhà trọ Hải Yến để sử dụng do ban đầu Huỳnh Thanh M không khai ra sự việc này. Tuy nhiên, quá trình điều tra, khi M biết không thể tiếp tục che giấu cho P nên tại biên bản lấy lời khai vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 20/02/2019, M đã khai ra sự việc. Do đó, khi cơ quan điều tra triệu tập P đến lấy lời khai vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 20/02/2019, P biết không thể che giấu nên mới thừa nhận hành vi mua và tàng trữ ma túy để sử dụng cùng với M. Do đó, lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú đối với bị cáo P là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số vật chứng gồm khối lượng 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 bình gas màu đen; 01 nón kết màu trắng; 01 ống thủy tinh màu

trắng dài 14cm; 02 đoạn ống nhựa mỗi ống dài 27cm gồm 01 ống màu trắng xanh và 01 ống màu trắng vàng; 01 kéo kim loại màu trắng dài 11cm, do đây là vật chứng có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy của các bị cáo nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng mà Huỳnh Thanh M giao nộp, đây là số tiền bị cáo M nợ bị cáo P tiền hùn mua ma túy sử dụng. Vì vậy, HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 16/8/2019.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Đại P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: khối lượng 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 bình gas màu đen có chữ LICHTER GAR màu vàng cao 20cm, bán kính 4,5cm; 01 nón kết M màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 14cm có một đầu bầu tròn; 02 đoạn ống nhựa mỗi ống dài 27cm gồm 01 ống màu trắng xanh và 01 ống màu trắng vàng; 01 kéo kim loại màu trắng dài 11cm. (Theo phiếu nhập kho số NKTV27 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do Huỳnh Thanh M giao nộp (theo biên lai thu tiền số 0005362 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Huỳnh Thanh M, Trương Đại P mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn Y (B – Bến Tre);
- UBND xã V (B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng